

Phóng Sự Phóng Đại bên lễ Khóa Nhập Thất Thiên Định thứ 8 tại Toronto, Canada

Ai biểu nhập thất là khổ?

Nhập thất dzui lắm chứ ...

(âm điệu bài Em Bé Quê, nhạc Phạm Duy)

Tôi ghi tên lớp nhập thất mà cứ lo ngay ngáy. Bà chủ căn hộ đã đe rồi, nào là 10 ngày gạo lúc muối mè, nọ là nằm đất vừa cứng vừa dơ. Mèng ơi, cai luôn cả nào phone, nào net, cũng chẳng có i-meo, thêm mất tự do phét lác trong đủ 10 ngày. Chao ôi, mới nghĩ đến mà đã ớn lạnh, còn có vài sợi tóc gáy cũng dựng đứng như lông nhím suốt một ngày. Suy đi nghĩ lại, thử tạm cắt cái dây xích ngàn mắt trong vài hôm, biết đâu, không leo lên lưng cọp sao biết mình gan sứa tới chừng nào. Vả lại, đã lỡ ghi tên và đóng tiền thế chân rồi, “no show” thì mất mặt bầu cua hết tron hết trọi rồi còn chi rạ.

Lên đường nhập thất ở phía bắc thành phố to nhất, sầm uất nhất Canada mà cứ như theo Thầy đi học mãi trong rừng núi Tuyên Quang của miền Bắc đèo heo hút gió, lẽ mễ khuôn theo nào va li lớn, xách tay nhỏ, trong đựng nào chăn, nào mền, nào túi ngủ, nào gối đầu và áo gối, thêm hai tấm vải trải giường (Chị Đạo Tràng Trường đã dặn đi dặn lại như thế), thêm quần áo lạnh để phòng gió bắc, quần cộc áo ngắn nhớ có gió nồm, khí hậu mùa thu trái gió trở gười ai mà biết trước được. Lại còn phải mang cho đủ quần trong áo ngoài cho 10 ngày vì không có thợ giặt sống kể bên. Phải khuôn lẽ mễ theo nào giấy, nào bút, lại thêm tài liệu các bài học Thầy đã phát từ những khóa học trước để còn cọp dzê lúc Thầy trắc nghiệm khảo bài, kinh nghiệm đau thương của kỳ đập dzỏ chuỗi năm ngoài mà lị. Thông cáo của Chị Đạo Tràng Trường còn ghi rõ là nhớ đừng quên nào gối ngồi, gối lót tay, gối lót đầu gối và khăn che gáy. Riêng gối lót gối thì khỏi vì Chị sẽ cung cấp (hú vía). Chưa hết, Chị còn biểu nếu có áo tràng, áo dzạc hò thì nhớ dzác theo luôn, cho phê người. Tưởng Chị chỉ lo cho cái bề ngoài của chiếc thân tứ đại cao thước rười này, ai dè Chị còn nghĩ tới cả cái dạ dày bên trong thiên sinh nữa lặn. Chị nhắc nhớ là phải mang theo đồ nhâm nhi cho êm cái bụng lúc tối lửa tắt đèn nữa. A lê hấp, thế là lục tú đồ khô khê lệ khuôn theo nào là đậu phọng da cá, nào là phớ mát đầu bò, bánh bích ki pờ tí Lu, kẹo sô cô la Suýt sì, cà phê Trung Nguyên, sữa đặc con chim cô gái Hà Lan. À, đừng quên bình bát, ly sành và muổng nhôm nếu không muốn bốc tay như người đến từ văn minh xứ Ấn đó nhe.

Lẽ mễ khuôn vắc hành lý chất đầy cốp chiếc xe bé tí hị, chất thêm lên băng sau và cả ghé phía trước cũng chật đồ, hy vọng chiếc xe 98 ngựa sẽ thò được lô hàng đến nơi đến chốn. À, lại còn màn guốc bay, kít sì lâm ly từ biệt bà chủ hộ nữa chứ. Ôi, cái dây xích ngàn mắt, mỏng như tơ tròi mà dai như gân bò tốt, làm sao mà chặt đứt được nó bằng lưỡi grom mảnh mai chuyên dùng chém vọng được đây? Cũng may, vừa ra khỏi căn hộ là nổi vui đã tràn ngập tâm hồn khi thấy lờ mờ ẩn hiện lối đi sang bờ bên kia cộng thêm cái náo nức của lần đầu tiên nhập thất. Lòng rộn ràng khi nghĩ đến lúc được gặp Sư Phụ, Ni Sư và các bạn đồng tu sau cả một năm trời xa cách.

Trên đường đi, trời đã vào thu, lá cây hai bên đường nhuộm thắm màu vàng đỏ, từng cánh rừng khoe sắc rực rỡ dưới bầu trời đã nhạt bớt cái xanh trong của những ngày hạ, nắng cũng bớt gay

gắt, gió thu tuy nhẹ nhưng cũng vừa đủ để tách rời nhiều chiếc lá úa ra khỏi cành và phủ đầy trên đất. Vạn vật đang chuyển mình theo qui luật vô thường như nhắc nhở cái mong manh của từng hơi thở.

Vùng Blue Mountain nơi tổ chức khóa thiền cách Toronto khoảng một giờ rưỡi lái xe. Đường ra khỏi thành phố càng xa càng thưa vắng, rời đường xa lộ rẽ vào đường làng, hết rẽ phải lại trái, chẳng mấy lúc đã tới bờ Georgian Bay với từng làn sóng nước đuổi nhau trên những bãi tắm vắng người. Ngọn Blue Mountain, đồi thì đúng hơn, nằm sừng sững bên kia bờ nước. Trên ngọn đồi phủ thông xanh tốt đủ bốn mùa, đây đó có những thảm cỏ xanh mướt chạy dài từ đỉnh xuống tận chân đồi, đây là những pistes trượt tuyết, là chỗ cho dân Toronto tới downhill ski vào những ngày đông tuyết phủ. Trại thiền đặt ở một trong những khu giải trí mùa đông này, trong hai chalets⁽¹⁾ nằm ngay dưới chân đồi. Phong cảnh thật hữu tình, vừa gần hồ lại ở ngay chân núi, vào đầu tháng mười, khu giải trí còn thưa người vắng lại, rất thuận tiện cho lớp thiền nhập thất.

Như tất cả các khóa tu học khác, thiền sinh nam thuộc đám dân thiểu số, số ít thành tất cả được nhét vào tầng dưới của chalet số 1, nơi có lớp học. Tầng trên là phòng Thầy Thiền Chủ, phòng Ni Sư phụ giảng, Chị Đạo Tràng Trường và bốn cô chiếm nốt căn phòng còn lại. Chalet số 2 bên cạnh dùng làm phòng ăn và chôn ở cho tất cả những thiền sinh nữ khác.

Vừa lỏi được chiếc va li lớn ra khỏi cốp xe thì đã nghe tiếng reo “A, Thầy đến, Thầy đến”. Bu quanh chiếc xe vừa rẽ vào trước cửa chalet số 1, một thiền sinh nam đầu húi dờ mi cua đã nhanh nhẩu mở cửa xe và giúp Thầy bước xuống. Thầy tươi cười nhìn đám thiền sinh đang vây quanh, mắt chúng háo hức như đám trẻ đón mẹ đi chợ về để vòi quà. Tất cả xúm quanh Thầy và Ni Sư để cho bác phó nháy hành nghề, cần có hình ảnh cho đặc san mà lị.

Tìm thấy phòng nhờ tên dán trên cửa, tôi được biết là sẽ chung phòng và chung cả giường với hai thiền sinh nam khác. Thăm nghĩ mình chuyên nghề kéo nhị, người thứ hai chuyên gọi đờ, và chàng số ba thổi bễ suốt đêm chắc sẽ tạo nên một bản nhạc dễ làm chấn động lỗ tai người. Bước vào phòng, trên chiếc giường đôi độc nhất đã được ai trải sẵn tấm drap màu xanh nhạt và hai gối nằm ngay ngắn, tôi lẳng lẳng lên phòng thiền, xí được 3 tấm nệm, mang xuống lót một góc phòng, trải ổ và đặt túi ngủ lên trên. Chỗ nằm này chắc chắn là êm ái không kém gì nệm lá khô tại khu rừng kinh hoàng miền bắc xứ Ấn.

Yên chí vì đã sắp xếp xong chỗ tá túc, tôi bước ra khỏi phòng và đi tham quan khắp hai chalets, chỗ học, chỗ tọa thiền, phòng ăn, phòng tắm, phòng Thầy, phòng Ni Sư, phòng của mọi người, địa điểm thật thích hợp, phòng ốc thật tiện nghi và ấm cúng. Gặp lại Thầy, Ni Sư cùng các bạn thiền sinh quen biết, và làm quen với các bạn thiền sinh mới, tay bắt mặt mừng, nỗi vui kể sao cho xiết.

Thế rồi Thầy khai giảng lớp nhập thất chuyên tu thiền định khóa thứ 8. Từng ngày, từng ngày tất cả các thiền sinh đều tinh tấn dậy sớm lúc 4:30 giờ sáng, tọa thiền trong phòng học dưới chân bàn Phật lúc 5:00 giờ, khí công tập thể lúc 6:00 giờ, ăn sáng 7:00 giờ, vào lớp nghe giảng và thực tập tọa thiền và thiền hành lúc 9:00 giờ, dùng bữa Ngọ 12:00 giờ, vào lớp chiều lúc 2:30 giờ, khí

công tập thể buổi chiều lúc 5:00 giờ, dùng bữa tối lúc 6:00 giờ, công phu tối bắt đầu vào 8:00 giờ đến 9:00 giờ đêm, và cửa khóa đèn trong chalet tắt vào đúng 9:30 giờ đêm.

Chăm chú nghe giảng lý thuyết và miên mật thực hành thiền định, tất cả 28 nam nữ thiền sinh sống và thực tập ngũ hòa khiến bầu không khí trong tăng đoàn thật nhẹ nhàng, êm ả. Mười ngày nhập thất trôi qua thật nhanh, thoáng cái đã đến ngày mãn khóa. Trong lễ bế giảng, Thầy ưu ái phát chứng chỉ cho tất cả, chẳng bắt thi trắc nghiệm và cũng không xét kinh nghiệm hành thiền xem mức định của thiền sinh nông hay sâu hay lại chỉ ngang cỡ tôi, có toàn kinh nghiệm loại định sát na.

Giờ đây, trở về với đời sống thường nhật, vắng Thầy, xa bạn, với đầy đủ nhân duyên và tri kiến thế gian, tôi thấy tâm mình như bình thản hơn sau kinh nghiệm của kỳ nhập thất vừa qua. Tuy nhiên, quán tính của ý căn vẫn khiến tôi tưởng nhớ lại nhiều chuyện vui của 10 ngày chuyên tu, ý thức và trí năng vẫn còn suy diễn và so sánh, và vùng Broca và Wernicke vẫn giải mã lia chia, chuyển tầm tứ thành những giòng chữ dưới đây. Tôi mong những ai vô tình đọc được và nếu có cảm thấy hơi nhồn nhột như bị thọt lét thì vui lòng xử dụng Xúc Chạm Như Thật mà châm chước cho vì cái anh chàng thợ vẽ trong tôi vốn quen vẽ vờn tưởng tượng.

Đã biểu là Không Nói mà ... Để chắc chắn tất cả thiền sinh sẽ có kinh nghiệm định, Thầy chỉ giảng dạy pháp Không Nói và nhấn mạnh rằng pháp Không Nói có thể thực hành trong bốn oai nghi, tức là bất cứ lúc nào và ở đâu, Ni Sư đã đúc kết và nhắc nhở như thế. Câu thần chú “Không Nói” được in bằng đủ kiểu chữ, trên giấy cứng đủ màu, treo ở khắp nơi. Thậm chí ở mặt sau bảng tên đeo trên ngực thiền sinh cũng có hai chữ này. Ấy thế mà các đài vẫn phát thanh đều đều khắp mọi nơi, trong lớp, trong giờ giải lao, giờ khí công, giờ trưa, giờ chiều, và nhất là tại phòng ăn. Chắc Thầy cũng thông cảm cho các đứa con của Thầy là cả năm trời chúng không được gặp nhau, nên bây giờ có biết bao chuyện để hàn huyên, nên Thầy cũng làm ngơ cho chúng rì rào trọn ba ngày. Đến ngày thứ tư, thấy tiếng xì xào không những không bớt mà có vẻ còn hồ hởi hơn, đã đến lúc Thầy phải cho chúng biết. Qua Chị Đạo Tràng Trưởng, các thiền sinh được nhắc nhở tại phòng ăn trưa hôm đó là phải tắt ngay tất cả các đài và nghiêm chỉnh thực hành “Không Nói” suốt khóa học và bắt đầu từ bây giờ và ở đây. Như được tín hiệu bằng đĩa thần, thêm nhiều khẩu hiệu “Không Nói” lại bí mật xuất hiện la liệt trong phòng ăn, trên bàn, trên ghế, trên bờ lò sưởi, và trên ngực thiền sinh, tất cả đều tự động đổi tên thành “Không Nói”. Chỉ riêng trong xóm nhà lá ở tầng trệt chalet số 1 là nhiều đài phát thanh vẫn còn tiếp tục hoạt động dù âm thanh có vẻ đỡ ồn ào hơn ba ngày trước rất nhiều.

Một cuộc thăm viếng bất ngờ. Bước lên cầu thang dẫn vào phòng ăn một buổi trưa không ai có thể không nhìn thấy mảnh giấy trên có hàng chữ viết tay dán ngay ở bậc đầu tiên: “Trưa nay Thầy sẽ viếng phòng ăn. Xin tất cả yên lặng”. Lệnh đưa ra, nhất là lệnh bằng giấy trắng mực đen thì ai mà chẳng tuân theo. Phòng ăn hôm đó vẫn đông như mọi bữa nhưng yên lặng như tờ, không khí thật trang nghiêm. Tất cả ai cũng ngồi ngay ngắn, thực tập ăn và chỉ biết ... ăn. Bỗng có tiếng kẹt cửa, tiếng từng bước chân chậm rãi bước lên cầu thang và tiếng Chị Đạo Tràng Trưởng phá ngang bầu không khí trong phòng: “Thầy sang thăm”. Thầy bước vào, bắt đầu từ chỗ

bếp, Thầy đi quanh phòng ăn, ân cần thăm hỏi và trò chuyện với từng người. Tất cả thiền sinh còn lại vẫn giữ im lặng, ai đang bận làm gì vẫn tiếp tục làm nấy, chánh niệm để ngay trước mặt.

Mỹ tục bi dzu⁽²⁾. Khu nhà lá trong chalet số 1 là nơi dung chứa tất cả những chú cừ lông nâu đen của khóa thiền. Đầu đám là Đại Ca đến từ bên kia bờ Đại Tây Dương. Bọn thiền sinh nam cứ tròn mắt vênh râu nghe Đại Ca kể chuyện lạ xứ Phú Lãng Sa, xứ có những cô đầm thân thiện, dễ tính và tinh nghịch.

Truyện kể rằng Đại Ca tổ chức lớp thiền Tánh Không nơi vùng Đại Ca ở, mục đích là để giới thiệu thiền cho dân bản xứ vì biết họ khao khát muốn tìm hiểu thêm về thiền, và cũng là để mang thiền Tánh Không từ Kinh Đô Ánh Sáng về miền ruộng ở pờ rờ vanh xì⁽³⁾ nữa. Đại Ca cẩn thận mời bằng văn thư và đã được Sư Phụ nhận lời sang đây. Ngày trước khai giảng, đoàn công voa được gửi ra phi trường nghênh đón Thầy sang cho lớp. Ai dè tại phi trường chỉ đón được Ni Sư, Thầy vì bận việc nên không đi được phải phái Ni Sư sang thay thế. Không sao, Thầy không sang được thì chương trình cũng vẫn cứ tiếp tục, chẳng cần thay đổi làm gì.

Sáng ngày khai giảng lớp, Đại Ca đứng cửa chào đón từng thiền sinh vào lớp, có khoảng trên dưới 50 thiền sinh tới dự. Cũng như các lớp thiền khác, thiền sinh nam không đếm được quá năm đầu ngón tay, đa số học viên là phái nữ và toàn là các cô đầm xinh tươi và thân mật. Từng cô đầm thân chào Đại Ca bằng những vòng tay xiết chặt và bi dzu cả hai bên má. Dù nhận được gần 100 cái bi dzu liên tiếp, Đại Ca vẫn kiên nhẫn làm tròn bổn phận chào đón từng thiền sinh, không sót một ai.

Dù đã từng đi giảng dạy ở nhiều thành phố từ Âu, Mỹ sang Úc, đây có lẽ là lần đầu tiên Ni Sư được gặp nhiều thiền sinh sẵn sàng biểu lộ tình cảm một cách nhiệt thành như vậy. Đọc được nét ngạc nhiên trong mắt Ni Sư, Đại Ca cho biết rằng mỹ tục bi dzu rất thịnh hành nhất là khi muốn tỏ tình thương mến, kính trọng và biết ơn. Càng nhiều thương mến số bi dzu càng tăng gấp bội, nhiều khi lên tới 6 hay 8 lần hai bên má. Chẳng hạn khi mãn lớp, đám thiền sinh vì thương mến và mong Ni Sư hàng năm sang giảng dạy, mỗi thiền sinh có thể sẽ bi dzu Ni Sư đến 8 hay 10 lần. Nghĩ đến lúc nhận 500 cái bi dzu từ “đám gà” đông đảo, Ni Sư không biết lần sau có còn đủ can đảm để vâng lời Sư Phụ sang đây thay thế hay không!!!!

Nhất Thầy nhì ... Câu chuyện vẫn cứ tiếp tục dù câu thần chú “Không Nói” đã được dán la liệt trong xóm nhà lá. Truyện lang bang từ xứ cờ tam tài với mỹ tục bi dzu chuyển sang số tuổi của đám thiền sinh trong lớp. Đại Ca phát biểu là đã tinh mắt để ý thấy Thầy đã “chăm” được một số mầm non và đặt rất nhiều kỳ vọng vào thế hệ trẻ này. Ni Sư cũng đã lên tiếng xì “đám gà” do Ni Sư riêng chặn dất. Đặc biệt trong khóa chuyên tu thứ 8, có rất nhiều và cũng nổi nhất là đám thiền sinh trẻ, không những vài cô đã dám cạo phăng mái tóc mây óng ả để “reo duyên” mà còn chứng tỏ trong suốt khóa học, chiều sâu của hiểu biết và kinh nghiệm định rất vững chãi. Đám thiền sinh tuổi đã xế chiều không thể so sánh và theo kịp được. Tỷ như Đại Ca chẳng hạn, tuổi đời xếp vào loại “cổ lai hi” và đã tự hào là “Nhất Thầy Nhì ... Đại Ca”, ấy thế mà mới chập chững tập chạy xe số 2 trong khi vài cô trong đám trẻ đã nhuần nhuyễn được số 3, và đang chuẩn bị gài lên số 4.

Con thầy chùa và chiếc lá đa. Sáng hôm ấy trong lớp Thầy vui vẻ và cao hứng quá chừng chừng. Tiếng cười của Thầy dòn tan và phải được mô tả là Thầy cười xả ga như Thầy ... chưa từng cười bao giờ. Trong niềm vui Thầy đoán cả lớp là tại sao mà Thầy lại vui như thế? Niềm vui quá đặc biệt nào ai có thể đoán được tại sao. Thầy bật mí cho biết là sáng nay, Thầy vui vì vừa có thêm một đứa con, đặc biệt là đứa con này của Thầy đầu nó cũng trọc, áo nó cũng nâu, và cũng có một biệt tài thật quý hiếm. Bất ngờ được tin mình tuổi dù đã trên tám mươi mà vẫn thêm được một đứa con như thế hỏi người hùng nào mà không cao hứng ngất trời cho được? Được đứa con mới một cách bất ngờ, Thầy tiên đoán một cách cũng ... bất ngờ không kém, rằng tương lai bầy con của Thầy sẽ rực rỡ vô cùng. Thầy đoán cả lớp câu “Con Vua thì lại làm Vua” muốn nói gì và có thích hợp với bầy con ngồi trước mặt Thầy không? Từ cuối lớp, tiếng một con cừu lông đen tuyên tiếp ngay lời Thầy: “Thầy ơi, bọn con thầy chùa như chúng con thì cũng chỉ đến đi quét lá đa là cùng mà thôi !!!”.

Thầy cười ngất như Thầy chưa từng cười như thế bao giờ!

Phó Nháy. Đặc biệt trong lớp chuyên tu kỳ này có rất nhiều phó nháy chuyên nghiệp, nháy nam cũng có mà nháy nữ cũng vài người. Chuyên nghề hay không thì cứ nhìn đồ nghề của họ thì biết, đã to lại vừa nặng vừa dài. Chĩa đồ nghề ra thì lập tức ai cũng đứng ngay ngẩn miệng cười mím chi, đang ăn thì vội ngừng nhai hay nuốt vội để được nháy đẹp và không bị bắt quả tang đang nhòm nhòm, phùng má trợn mắt. Cả lớp đang tọa thiền cũng được nháy, đang chăm chú nghe giảng cũng nháy, đang thiền hành trong vô ngôn cũng nháy, đang nhai cơm húp canh cũng nháy. Thầy đang vui cười mà nháy thì cũng chẳng sao, đang này Thầy đang say sưa giảng bài mà cũng đại dột lòi máy ra nháy, cho nên có bị Thầy quở là học không lo học, nghe không lo nghe, lúc nào cũng chỉ lo ... nháy thì cũng là đáng thôi các phó ạ.

Rau cải cứng, rau cải mềm. Phòng ăn vào giờ trai thật nhộn nhịp và vui như tết. Mặt mày ai cũng hớn hờ, mà không hớn hờ sao được khi bụng đang có kiến bò mà lại được cơm sốt canh nóng mà thưởng thức. Các chị trong ban ẩm thực không những có tài nội trợ mà lại còn có trái tim bò tất nũa. Sửa soạn ba bữa ăn mỗi ngày cho ba chục người quả là vất vả, nấu nướng nêm nếm cho vừa miệng chừng ấy người thật cần có một khả năng đặc biệt, lại luôn miệng tươi cười dù có phải đáp ứng phục vụ một đám đông thật cần một đức tính mềm mỏng, kiên nhẫn đến vô bờ. Riêng về phẩm chất và số lượng thức ăn thì thôi khỏi nói, chỉ riêng nồi cơm cũng có đủ loại: trắng có, cơm gạo màu ngà cũng có, cơm gạo nâu màu đậm cũng có, thậm chí chỉ một món rau cải trần cũng phân ra hai thứ: cứng và mềm. Khi đang đứng xếp hàng chờ tới phiên, tôi nghe lóm được một thiền sinh nữ nhanh nhẩu dành phần hộ anh trưởng lớp tuổi đã trên lục tuần đứng xếp hàng trước mặt cô:

- “Loại mềm riêng để cho anh lớp trưởng, em chỉ thích thứ thật cứng thôi”.

- “Ừ, các cô thì chỉ thích cái gì cứng cứng, chứ mềm thì chê ỏng chê eo”. Anh trưởng lớp cũng ngây thơ đáp lại.

- “Suyt! Không Nói! Thầy đã bảo Không Nói mà!” Một thiền sinh nữ khác đã nhanh nhẩu nhắc và gỡ rối cho bạn.

Bài thơ thiếu đoạn kết. Đêm trước ngày mãn khóa, chẳng biết ai đưa ra sáng kiến tổ chức văn nghệ liên hoan mừng tốt nghiệp. Văn nghệ dù có là văn nghệ bỏ túi đi chăng nữa thì cũng phải sửa soạn và tập dượt. Đàng này..., thôi thì đã có lệnh đành phải thi hành. Cả bọn vội lên mạng tìm thơ thiên Tánh Không, tìm bài Tạ Ôn Thầy, và kiếm ca sĩ, ngâm sĩ và tìm xướng ngôn sĩ. Mưu sự tại nhân mà thành sự, thôi thì cũng tại ... nhân nết. Trong lớp đã sẵn có ngâm sĩ nổi danh khắp Bắc Mỹ, xướng ngôn tập sự đã có anh trưởng lớp mang trùng tên Ngạn. Còn ca sĩ ư, ai mà chẳng quen dùng máy karaoke, vả lại hát hay không bằng hay hát, miệng thể đã rành rành như vậy.

Đêm văn nghệ diễn ra thật tung bừng hào hứng và không kém phần thân mật. Nổi đình đám nhất vẫn là người nữ nghệ sĩ nổi danh chuyên ca cổ nhạc dù bây giờ đã xuống tóc xin vào nương tựa cửa thiền. Với điệu Quan Họ Bắc Ninh đã từng làm xao xuyến bao con tim khách sành điệu, Ni Cô Diệu Dung diễn ngâm bài “Sau đêm ấy ... đời thay đổi” giờ lại lời cuốn tất cả các thiền sinh trong đêm văn nghệ bỏ túi. Tiếng ngâm của Cô đã dứt mà âm hưởng vẫn còn vương vấn, nhiều thiền sinh trong đám ngơ ngẩn quên cả vỗ tay dù Cô đã nhẹ nghiêng đầu ra hiệu.

Quen thuộc đến nằm lòng bài thơ, Ni Sư lên tiếng và nhắc là bài thơ chưa hết, còn đoạn kết nữa. À, thì ra là thế, một số thiền sinh có mặt đều đã nghe qua bài thơ nên vẫn ngồi yên chờ đoạn kết. Bài thơ thiếu kết có lẽ vì khi download và in bài, máy hết mực nên in sót mất 4 câu sau cùng. Sau khi Ni Sư bỏ tấc thêm những câu:

Ba lô bát nhả từ nay bỏ.

Huyễn hóa, vô thường chẳng luống tham.

Sắc sắc, không không, không còn bận,

Tuy nằm ngục thất vẫn thênh thang!

Cô Diệu Dung lại tiếp tục trình ngâm đoạn kết bài thơ và khi vừa dứt lời đã được khán thính giả nồng nhiệt vỗ tay tán thưởng.

Tôi còn nhớ được nhiều mẩu chuyện linh tinh khác, nhưng xin ngang xương chấm dứt phóng đại này ở đây vì mắt vừa chạm câu thần chú Không Nói in nổi bật trên tờ bìa màu xác pháo dán trên tường.

Chàng Thơ Vẽ

Chú thích

- (1) **Chalet** là một kiểu nhà nghỉ mát miền núi, thường làm bằng gỗ và được xây theo khuôn mẫu nhà Thụy Sĩ ở vùng núi tuyết Alps, mái nhà khá dốc, dựa trên kèo đặt vuông thớt thợ với mặt tiền nhà
- (2) **Bi dzu** phiên âm tiếng lóng bisous (Pháp), có nghĩa là mi, thơm, hôn
- (3) **Phiên âm** chữ “province” ám chỉ các vùng xa kinh thành Ba Lê